

Họ và tên:.....Số báo danh:.....

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô vừa?

- A. Nha Trang. B. Sơn La. C. Thanh Hoá. D. Cà Mau.

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô từ 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?

- A. Cần Thơ. B. Nha Trang. C. Hải Phòng. D. TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết tỉnh nào sau đây có hai khu kinh tế cửa khẩu?

- A. An Giang. B. Sơn La. C. Cao Bằng. D. Kon Tum.

**Câu 4:** Mạng lưới giao thông đường bộ nước ta

- A. có tỉ lệ rải nhựa cao, khổ đường rộng. B. chưa được mở rộng và hiện đại hóa.  
C. cơ bản phủ kín các vùng. D. có mật độ cao so với các nước trong khu vực.

**Câu 5:** Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. tăng cường thu hút đầu tư, mở rộng vùng chuyên canh.  
B. phát triển công nghiệp chế biến, tăng cường xuất khẩu.  
C. thay đổi cơ cấu cây trồng, sử dụng giống năng suất cao.  
D. mở rộng diện tích cây công nghiệp, chú trọng thủy lợi.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Gia Lai?

- A. Gia Nghĩa. B. Bảo Lộc. C. Tuy Hòa. D. A Yun Pa.

**Câu 7:** Cây công nghiệp nào sau đây có diện tích lớn nhất vùng Đông Nam Bộ?

- A. Cao su. B. Cà phê. C. Hồ tiêu. D. Chè.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây **không** thuộc Tây Nguyên?

- A. Xê Xan. B. Đrây Hling.  
C. Hàm Thuận – Đa Mi. D. Yaly.

**Câu 9:** Quá trình đô thị hóa ở nước ta có đặc điểm là

- A. diễn ra khá nhanh, nhiều đô thị lớn. B. dân số đô thị tăng, chiếm tỉ lệ lớn  
C. diễn ra chậm chạp, trình độ thấp. D. mạng lưới đô thị phân bố đồng đều.

**Câu 10:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY LÂU NĂM CỦA NƯỚC TA NĂM 2018 VÀ NĂM 2020

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng số	Cây công nghiệp lâu năm	Cây ăn quả	Cây lâu năm khác
2018	3496,8	2212,5	993,2	291,1
2020	3616,3	2185,8	1135,2	295,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô và cơ cấu diện tích các loại cây lâu năm của nước ta năm 2018 và năm 2020, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường. B. Miền. C. Kết hợp. D. Tròn.

**Câu 11:** Công nghiệp chế biến thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta chủ yếu do có

- A. thế mạnh lâu dài, hiệu quả kinh tế cao, thúc đẩy ngành khác phát triển.  
B. tỉ trọng lớn nhất, đáp ứng nhu cầu rộng, thu hút nhiều lao động.  
C. nguyên liệu phong phú, ít ô nhiễm môi trường, phân bố rộng khắp.

D. cơ cấu đa dạng, không cần đòi hỏi lao động kỹ thuật, tăng thu nhập.

**Câu 12:** Mùa mưa ở vùng khí hậu Nam Trung Bộ chịu tác động chủ yếu của

- A. gió hướng đông bắc, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ, bão và áp thấp nhiệt đới.
- B. áp thấp nhiệt đới và bão, gió mùa Tây Nam, gió Tây và gió mùa Đông Bắc.
- C. dải hội tụ, Tín phong bán cầu Bắc và gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.
- D. gió mùa Tây Nam, áp thấp nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có lễ hội truyền thống?

- A. Đà Nẵng.                      B. Vinh.                              C. Vũng Tàu.                      D. Huế.

**Câu 14:** Du lịch biển đảo ở nước ta phát triển dựa trên những điều kiện thuận lợi nào sau đây?

- A. Bờ biển dài, nhiều bãi tắm đẹp, vịnh biển, đảo ven bờ.
- B. Nhiều đảo, bãi tắm đẹp, khí hậu có mùa đông lạnh.
- C. Vùng biển rộng, diện tích bãi triều, rừng ngập mặn lớn.
- D. Vùng biển kín, nhiệt độ cao, nhu cầu du lịch lớn.

**Câu 15:** Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn nước ta hiện nay là

- A. hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
- B. đa dạng hóa các hoạt động kinh tế nông thôn.
- C. lập các cơ sở, các trung tâm giới thiệu việc làm.
- D. đa dạng hóa các loại hình đào tạo ở nông thôn.

**Câu 16:** Nhờ tiếp giáp biển, nên nước ta có

- A. khí hậu có hai mùa rõ rệt.                              B. khí hậu mang tính chất hải dương.
- C. nhiều tài nguyên khoáng sản, sinh vật.                              D. nền nhiệt độ cao, mưa nhiều.

**Câu 17:** Cho bảng số liệu: **TỔNG SỐ DÂN, SỐ DÂN THÀNH THỊ CỦA THÁI LAN VÀ IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, NĂM 2000 VÀ NĂM 2020**

(Đơn vị: triệu người)

Nước \ Năm	2000		2020	
	Tổng số dân	Số dân thành thị	Tổng số dân	Số dân thành thị
<b>Thái Lan</b>	62,9	19,8	69,8	35,7
<b>In-đô-nê-xi-a</b>	211,5	88,6	271,7	154,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tỉ lệ dân thành thị của Thái Lan và In-đô-nê-xi-a?

- A. In-đô-nê-xi-a thấp hơn và tăng nhanh hơn.                              B. Thái Lan thấp hơn và tăng chậm hơn.
- C. In-đô-nê-xi-a cao hơn và tăng chậm hơn.                              D. Thái Lan cao hơn và tăng nhanh hơn.

**Câu 18:** Sản phẩm nào sau đây của nước ta thuộc công nghiệp xay xát?

- A. Nước mắm.                      B. Rượu bia.                              C. Đường mía.                              D. Gạo, ngô.

**Câu 19:** Biện pháp để chống nhiễm mặn, nhiễm phèn cho đất là

- A. quy hoạch đất đai hợp lý.                              B. xây dựng công trình thủy lợi.
- C. đẩy mạnh thâm canh.                              D. trồng rừng ngập mặn.

**Câu 20:** Dọc bờ biển nước ta có nhiều vịnh biển rộng, kín gió thuận lợi cho việc

- A. khai thác tài nguyên khoáng sản.                              B. xây dựng các cảng nước sâu.
- C. nuôi trồng, khai thác hải sản.                              D. phát triển du lịch biển đảo.

**Câu 21:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết mũi Đại Lãnh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa.                      B. Bình Thuận.                              C. Phú Yên.                              D. Quảng Ngãi.

**Câu 22:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Bắc Trung Bộ có Sét, cao lạnh?

- A. Thừa Thiên Huế.                      B. Nghệ An.                              C. Thanh Hóa.                              D. Quảng Bình.

**Câu 23:** Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do

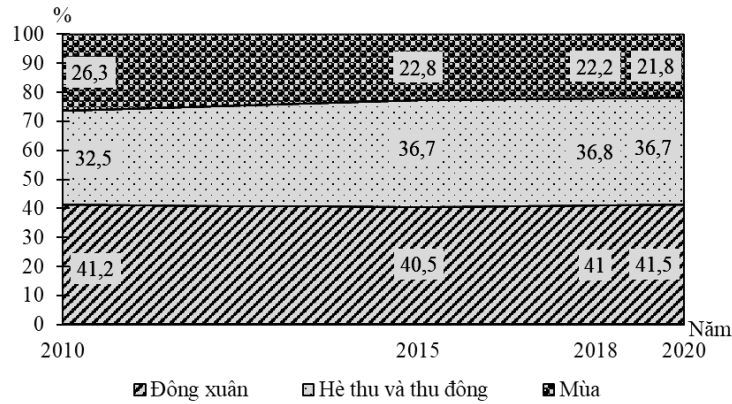
- A. nhiều cửa sông, ba mặt giáp biển, có nhiều vùng trũng rộng lớn.

- B. sông ngòi kênh rạch chằng chịt, ba mặt giáp biển, địa hình thấp.
- C. có nhiều vùng trũng rộng lớn, ba mặt giáp biển, địa hình đa dạng.
- D. địa hình thấp, ba mặt giáp biển, diện tích rừng ngập mặn rất lớn.

**Câu 24:** Loại thiên tai nào sau đây gây thiệt hại lớn nhất ở vùng ven biển nước ta?

- A. Hạn hán.
- B. Bão.
- C. Sóng thần.
- D. Lũ quét.

**Câu 25:** Cho biểu đồ về diện tích lúa phân theo mùa vụ ở nước ta, giai đoạn 2010 - 2020:



(Số liệu theo niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ.
- B. Sự thay đổi cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ.
- C. Quy mô diện tích lúa phân theo mùa vụ.
- D. Tốc độ tăng trưởng diện tích lúa phân theo mùa vụ.

**Câu 26:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

- A. Bô xít.
- B. Than nâu.
- C. Đá vôi xi măng.
- D. Vàng.

**Câu 27:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 3 đi qua điểm nào sau đây?

- A. Việt Trì.
- B. Bắc Kạn.
- C. Hà Giang.
- D. Lạng Sơn.

**Câu 28:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa tập trung chủ yếu vào thu đông?

- A. Lạng Sơn.
- B. Cà Mau.
- C. Sa Pa.
- D. Đà Nẵng.

**Câu 29:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích cây công nghiệp hàng năm lớn hơn cây công nghiệp lâu năm?

- A. Trà Vinh.
- B. Bến Tre.
- C. Cà Mau.
- D. Hậu Giang.

**Câu 30:** Sản lượng khai thác hải sản ở nước ta ngày càng tăng nhanh chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây đây?

- A. Biển rộng, có nhiều ngư trường trọng điểm.
- B. Ngư dân có nhiều kinh nghiệm.
- C. Tàu thuyền và ngư cụ ngày càng hiện đại.
- D. Thị trường tiêu thụ ngày càng lớn.

**Câu 31:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng Tây - Đông?

- A. Dãy Hoàng Liên Sơn.
- B. Dãy Tam Điệp.
- C. Dãy Hoàng Sơn.
- D. Dãy Con Voi.

**Câu 32:** Giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. đảm bảo cơ sở năng lượng, thu hút vốn đầu tư.
- B. đảm bảo nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.
- C. tăng cường đánh bắt hải sản, khai thác khoáng sản.
- D. nâng cao trình độ lao động, phát triển giao thông.

**Câu 33:** Ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay

- A. tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.
- B. hiệu quả cao và tương đối ổn định.

C. chủ yếu chăn nuôi gia súc lớn.

D. chưa đa dạng về nguồn thức ăn.

**Câu 34:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết tỉnh nào sau đây có khai thác đa quý?

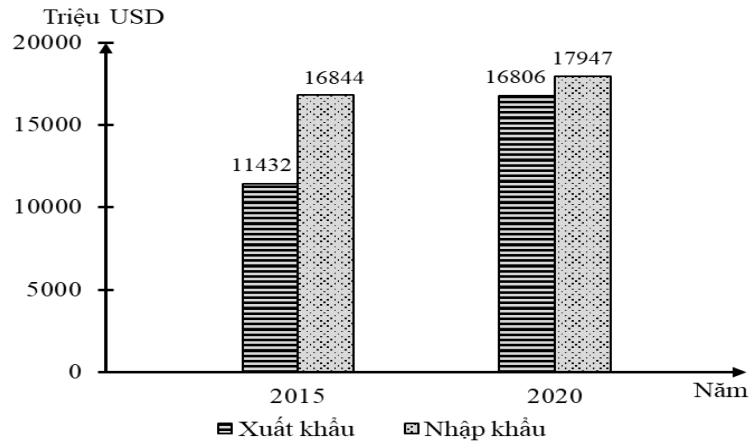
A. Hà Giang.

B. Lào Cai.

C. Yên Bái.

D. Tuyên Quang.

**Câu 35:** Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA MI-AN-MA, NĂM 2015 VÀ 2020

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về giá trị xuất, nhập khẩu của Mi-an-ma năm 2020 so với năm 2015?

A. Xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu.

B. Nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu.

C. Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu.

D. Xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Yaly thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Sông Đà Rằng.

B. Sông Thu Bồn.

C. Sông Đồng Nai.

D. Sông Mê Công

**Câu 37:** Cơ cấu thành phần kinh tế nước ta đang chuyển dịch theo hướng

A. hình thành các vùng kinh tế động lực phát triển kinh tế.

B. giảm tỉ trọng khu vực I (nông - lâm - ngư nghiệp).

C. tăng tỉ trọng khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

D. tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến, giảm công nghiệp khai thác.

**Câu 38:** Thế mạnh chủ yếu để sản xuất lương thực ở Đồng bằng sông Hồng là

A. lao động giàu kinh nghiệm, trình độ thâm canh cao.

B. cơ cấu ngành đa dạng, nguồn nguyên liệu phong phú.

C. nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

D. đất phù sa màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 39:** Thế mạnh nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi nước ta là

A. chăn nuôi gia súc lớn và cây lương thực.

B. cây lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

C. cây lâu năm và chăn nuôi gia cầm.

D. cây lương thực và chăn nuôi gia súc nhỏ.

**Câu 40:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là

A. đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho thu hút vốn đầu tư.

B. góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành và lãnh thổ của vùng.

C. tăng vai trò trung chuyển, nâng cao vị thế của vùng trong kinh tế cả nước.

D. mở rộng giao lưu với các vùng khác, tạo điều kiện khai thác các thế mạnh.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.